

## Vài ý kiến về thực trạng sông Hồng

*GS.TSKH. Phạm Hồng Giang,  
Chủ tịch Hội Đập lớn & Phát triển nguồn nước Việt Nam*

Sông Hồng và cả hệ thống sông Hồng – Thái Bình có vị trí cực kỳ quan trọng về lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hóa trong sự tồn tại và phát triển của cộng đồng dân tộc Việt Nam không chỉ ở miền Bắc mà cả trên toàn quốc. Sau năm 1954, Chính phủ đã lập các cơ quan nghiên cứu Quy hoạch trị thủy & khai thác sông Hồng và cho tới gần đây, qua từng thời kỳ, đã ban hành nhiều văn bản cập nhật, bổ sung & điều chỉnh Quy hoạch nguồn nước sông Hồng.



*Lưu vực sông Hồng – Thái Bình*

*Việc tổ chức nghiên cứu hiện trạng và đề xuất giải pháp khắc phục những suy thoái ở sông Hồng là cần thiết trong bối cảnh có những tác động mau lẹ, mạnh mẽ & phức tạp đến nguồn nước sông Hồng từ thiên nhiên (biến đổi khí hậu), từ các hoạt động dân sinh & phát triển (các đô thị, khu công nghiệp, nhà máy, công trình thủy điện, công trình thủy lợi, giao thông, khai thác cát, nạo vét lòng sông, phá rừng, du lịch, ô nhiễm nguồn nước,...).*

Tôi chỉ xin đóng góp thêm vài ý kiến ngắn để lưu ý thêm trong quá trình nghiên cứu ấy như sau:

1. **Hạ du hệ thống sông Hồng – Thái Bình** cần được đặc biệt chú trọng vì đây là vùng đồng bằng đông dân cư nhất với thủ đô Hà Nội và nhiều đô thị lớn, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa lớn đồng thời cũng là nơi mà hệ thống sông hiện đang biến đổi rất nhanh và rất nghiêm trọng.



*Hạ du sông Hồng về mùa khô*

Nghiêm trọng nhất là sự thay đổi lòng dẫn, đáy sông, lưu lượng. Đáy sông từ Việt Trì về xuôi, nhất là đoạn qua Hà Nội bị bào xói trên dưới 4m chỉ trong hơn 10 năm qua. Cửa sông Đuống bị xói sâu khoảng 10m. Có nhiều nguyên nhân, nhưng các chuyên gia đều đánh giá nguyên nhân chính là tình hình khai thác cát không được kiểm soát. Lòng dẫn bị đào rộng. Nước sông rất cạn khi cùng mức lưu lượng như trước đây. Những số liệu quan trắc mới nhất trong mùa khô năm 2016 cho thấy thực trạng này ngày càng xấu đi. Nước sông quá thấp không thể chảy vào những hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho toàn vùng đồng bằng từ hơn nửa thế kỷ nay. Những năm qua cứ đến thời vụ trồng cây lúa, các hồ chứa thủy điện trên thượng nguồn phải xả lượng nước lớn xuống hạ du, lớn hơn rất nhiều so với yêu cầu phát điện lúc đó và cũng lớn hơn rất nhiều so với lượng nước thực sự cần tưới trên đồng ruộng. Lượng nước cần đưa vào các hệ thống thủy lợi là 1,9 tỷ m<sup>3</sup> nhưng đã phải xả đến 5 tỷ m<sup>3</sup> vì còn phải tạo lớp nước đệm do đáy

sông đã bị bào xói. Tỷ lệ phân lưu nước sông Hồng vào sông Đuống ngày càng lớn tới mức xấp xỉ 50% gây hậu quả là hạ du sông Hồng mùa khô bị cạn kiệt nặng hơn và lũ lớn hơn ở các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình nơi có đề tương đối yếu. Nước sông Hồng mùa khô không chảy vào sông Đáy & sông Nhuệ gây nên thảm họa ô nhiễm ở hai sông này. Cảnh quan dòng sông chảy qua trung tâm Thủ đô thật xấu xí. Mọi loại thuyền bè đều nằm trên bãi cạn.

*Để khắc phục tình trạng trên nhằm khôi phục mức nước sông như trước đây, có thể có nhiều giải pháp. Giải pháp tương đối đơn giản hơn cả là đắp bù để nâng đáy sông bằng cao trình cũ ở một số vị trí cần thiết nhất như Long Tửu trên sông Đuống; Xuân Quan, Liên Mạc, Cẩm Đình trên sông Hồng.*

2. Cần giải quyết **mối quan hệ giũa sông Hồng & sông Đáy**. Cao độ đáy sông Hồng cao hơn đáy sông Đáy. Nếu 2 sông nối thông với nhau thì nước dồn vào sông Đáy làm cho sông Hồng thiếu nước mùa khô, trái lại, sông Đáy phải chịu lũ lớn vào mùa mưa. Nếu 2 sông không thông với nhau thì đoạn sông Đáy từ Hát Môn (gần Sơn Tây) đến cầu Mai Lĩnh ( gần Hà Đông) hầu như là sông ‘chết’ vì bị ô nhiễm và xâm hại. Để điều hòa nước của 2 sông này rất cần có công điều tiết nối sông Đáy với sông Hồng. Trước đây, thời thuộc Pháp, người ta làm đập Đáy nhưng việc vận hành đã không thành công, cửa van đã bị kẹt ngay sau lần mở đầu tiên và không hề hoạt động trong một thời gian dài. Không có nước vào sông Đáy, cửa sông ở Hát Môn cũng bị bồi lấp. Cuối những năm 1960, cống Vân Cốc được xây dựng gần đập Đáy nhằm đưa một lượng nước để phân vào vùng Vân Cốc trước đập Đáy khi có lũ lớn. Lượng nước này có thể coi là vô cùng bé so với tổng lượng lũ. Vì vậy phải mở đập Đáy để thoát lũ. Do đó đập đã được sửa chữa nhưng chưa vận hành lần nào để đối phó với lũ vì không thể mở cống Vân Cốc cho lũ vào sông Đáy do dân cư đông và sản xuất trong vùng. Năm 1996, lũ ngập ngé tràn đê sông Hồng nhưng vẫn không thể mở cống Vân Cốc (mặc dù nếu có mở thì cũng không biết có giảm được lũ vì còn phụ thuộc vào đập Đáy). Năm 2009, Chính phủ đã quyết định không sử dụng vùng phân lũ ven sông Đáy mà cho thoát lũ qua sông Đáy với lưu lượng tối đa 5000m<sup>3</sup>/s. Trước đó cống Cẩm Đình đã được xây dựng để đưa thử một lưu lượng hạn chế 75m<sup>3</sup>/s từ sông Hồng vào sông Đáy phục vụ tưới, giảm ô nhiễm và một số nhu cầu dân sinh khác, từng bước khôi phục sông Đáy. Tuy nhiên, trong thời gian thi công, mức nước sông Hồng đã sụt giảm hơn 2m ở Hát Môn nên không thể lấy nước vào

sông Đáy. Sau đó là phương án mở cống Lương Phú lấy nước từ sông Đà, hạ du sau hồ Hòa Bình, đưa vào sông Tích rồi về sông Đáy. Phương án này có nhiều khả năng không đạt được mục tiêu, tuy công trình đã được thi công từ nhiều năm nay song còn dang dở. Vì vậy sắp tới *cần xem xét việc điều tiết nước giữa sông Hồng và sông Đáy, phục hồi dòng chảy và môi trường sông Đáy, xử lý cống Vân Cốc & đập Đáy đã không còn tác dụng, có biện pháp dâng cao đáy sông Hồng để đưa nước qua cống Cẩm Đình như thiết kế.*



*Cảnh tượng thường gặp dọc sông Nhuệ & sông Đáy*

- Đối với phần thượng nguồn** của các sông thuộc hệ thống sông Hồng, những quy hoạch trước đây chỉ đề cập sông Đà & sông Lô. Phần lớn các công trình thủy điện đó đã được hoàn thành. Riêng **đoạn thượng nguồn sông Hồng**, còn được gọi là sông Thao thì không có công trình nào được ghi nhận trong những quy hoạch đó. Lý do vì đáy sông Thao có độ dốc tương đối thoải nên xây dựng thủy điện kém hiệu quả, ngập lụt nhiều, đầu nước thấp, chi phí cao. Vừa qua có doanh nghiệp lập dự án thủy lộ ‘xuyên Á’ từ hạ du lên Lào Cai để mở rộng giao thông thủy kết hợp làm thủy điện cột nước thấp. Việc đầu tư để sử dụng các lợi ích từ nguồn nước là chuyện bình thường. Vậy thì tại sao dự án ấy lại gặp phản ứng rất gay gắt từ công luận và giới chuyên môn? Tuy gần đây do tiến bộ về công nghệ nên giá thành loại tuabin thủy điện cột nước

thấp đã rẻ hơn trước nhưng hiệu quả của loại nhà máy thủy điện này nói chung vẫn còn rất thấp. Tổng công suất của các nhà máy thủy điện trên đoạn Việt Trì – Lào Cai chỉ hơn 200MW cần đầu tư hàng tỷ USD. Để tăng cường giao thông thủy, âu tào là hạng mục cũng có giá rất đắt. Yêu cầu giao thông thủy của các tỉnh ven sông Hồng trên thượng nguồn chưa có gì cấp bách. *Vậy mục đích đầu tư thực sự là gì, nhất là khi vốn của chủ đầu tư quá nhỏ, chỉ khoảng 10% tổng mức đầu tư? Dự án được đánh giá là nhằm giành độc quyền khai thác cát trên đoạn Việt Trì – Lào Cai ở bước đầu, sau đó sẽ chuyển nhượng. Chuyển nhượng cho ai vậy? Liệu có ai quan tâm đến cái ‘thủy lộ’ này? Ai muốn thao túng, lũng đoạn, chiếm đoạt sông Hồng? Chính là nhà cầm quyền và các doanh nghiệp ở bên kia biên giới trên đầu nguồn sông Hồng.*

*Không doanh nghiệp nào, không dự án nào được phép thao túng bất cứ một đoạn sông Hồng nào. Vì vậy, trách nhiệm của mọi người chung ta, nhất là các chuyên gia các ngành hữu quan, đối với vấn đề này rất lớn.*